

CHUỖI CUNG NGÀNH CAO SU VIỆT NAM: TỪ GÓC NHÌN CỦA NGUỒN CUNG NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Nguyễn Vinh Quang

Trần Thị Thuý Hoa

Tô Xuân Phúc

Nội dung trình bày

Giới thiệu

Thực trạng chuỗi cung cao su Việt Nam

- Nguồn cung cao su nguyên liệu trong nước
- Nhập khẩu cao su nguyên liệu (trọng tâm Cam-pu-chia và Lào)
- Tính phức tạp của các luồng cung (từ khía cạnh truy xuất nguồn gốc và tính hợp pháp)

Xuất khẩu các mặt hàng cao su

Khuyến nghị: Đáp ứng EUDR và phát triển bền vững

Giới thiệu



Sử dụng số liệu 2018 - 2022

Tập trung vào:

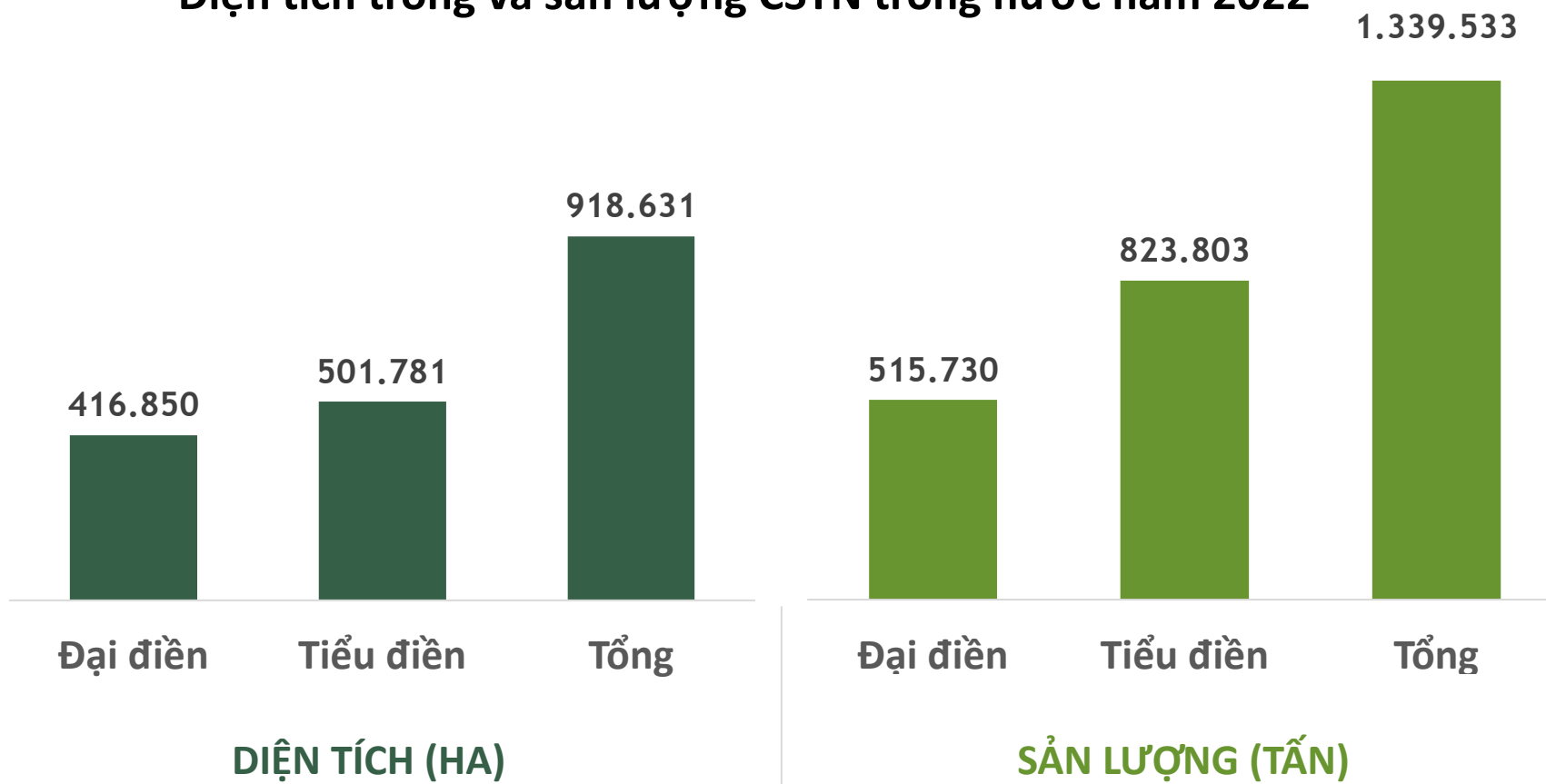
- Cao su nguyên liệu:
 - Cao su thiên nhiên (mã HS 4001)—100% CSTN
 - Cao su hỗn hợp (mã HS 400280)—trên 97% là CSTN
- Các sản phẩm cao su

Các nguồn số liệu:

- Tổng cục Hải quan Việt Nam
- Tổng cục Thống kê Việt Nam
- Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)
- Một số báo cáo sẵn có
- Tham vấn chuyên gia

Cao su nguyên liệu sản xuất trong nước

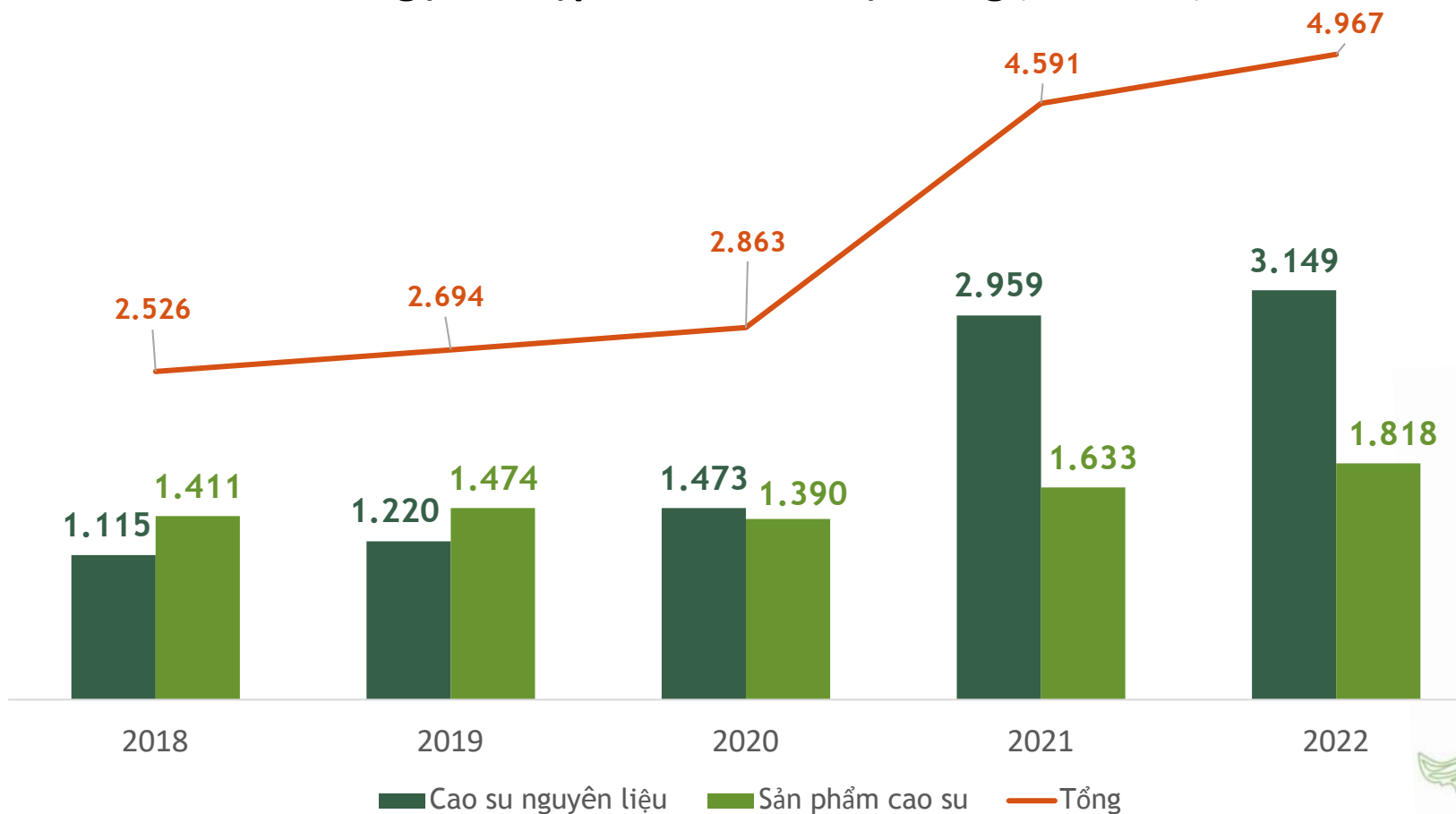
Diện tích trồng và sản lượng CSTN trong nước năm 2022



Nguồn: Tổng hợp bởi VPHHCSVN, 2023

Việt Nam nhập khẩu cao su nguyên liệu

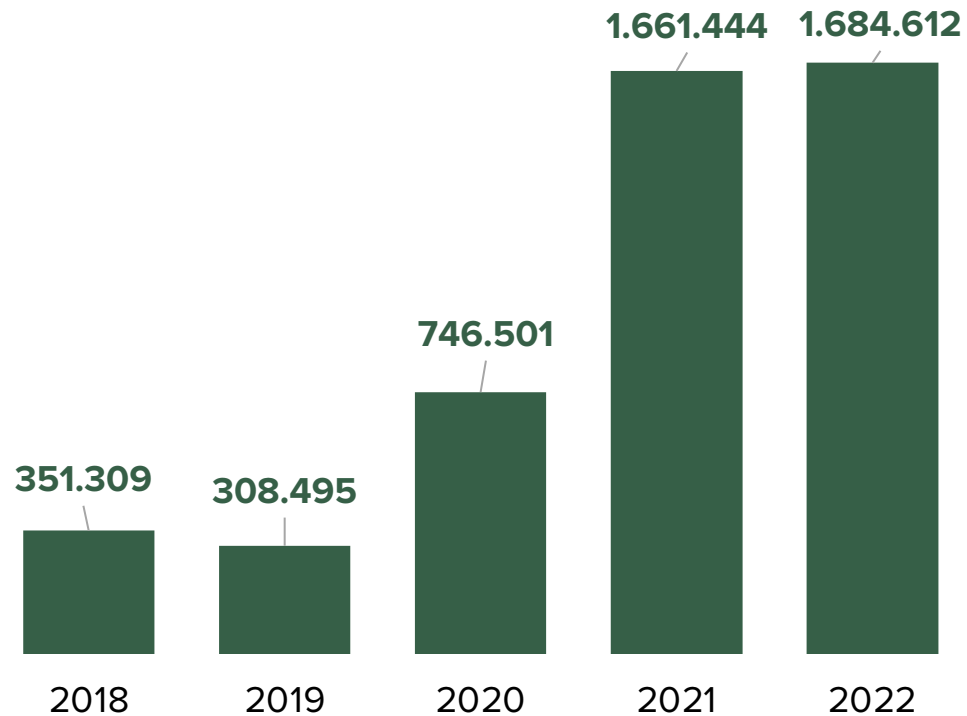
Kim ngạch nhập khẩu theo mặt hàng (triệu USD)



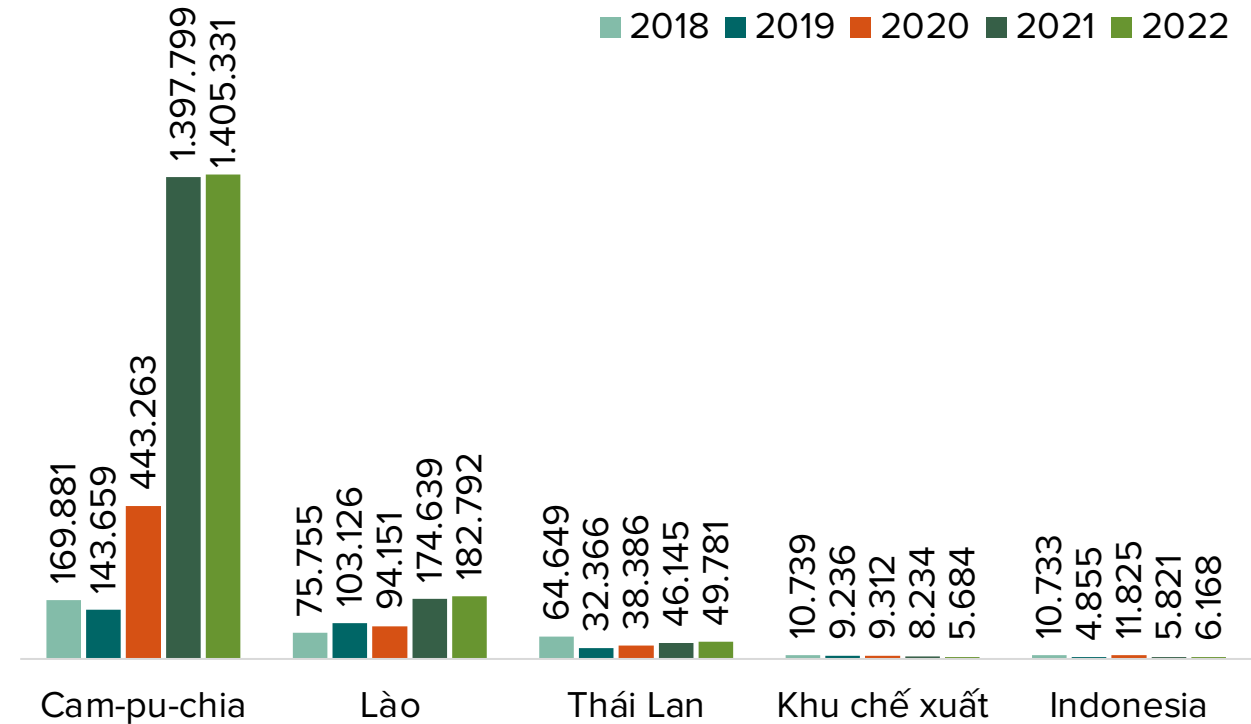
Nguồn: Forest Trends tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan (TCHQ) Việt Nam

Việt Nam nhập khẩu cao su nguyên liệu (tiếp)

Lượng nhập khẩu cao su thiên nhiên (tấn)



Thị trường cung cao su thiên nhiên cho Việt Nam (tấn)



Nguồn: Forest Trends tổng hợp từ số liệu của TCHQ Việt Nam

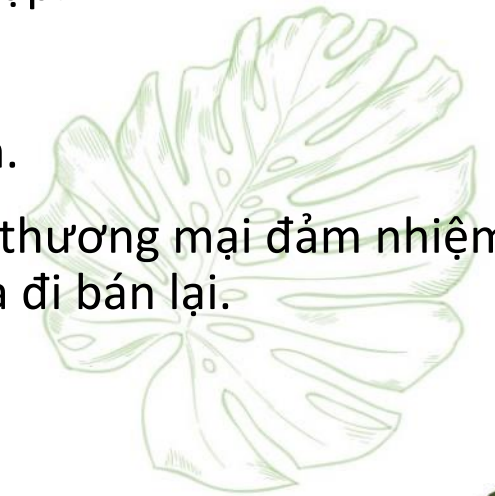
Tính phức tạp của các luồng cung cao su nguyên liệu theo EUDR

Đối với nguồn cung trong nước:

- Nói chung có mức độ rủi ro thấp xét về khía cạnh gây mất rừng, do phần lớn diện tích trồng cao su có tính pháp lý rõ ràng.
- SP sử dụng nguyên liệu từ phần DT thuộc VRG có thể truy xuất nguồn gốc.

Tuy nhiên,

- Khoảng 80% diện tích cao su của Việt Nam, trong đó 60% là diện tích tiểu điền, hiện chưa có chứng chỉ. Truy xuất nguồn gốc đối với nguồn cung này là rất khó, bởi chuỗi cung rất phức tạp.
- Thiếu thông tin về cấp GCN QSDĐ đối với tiểu điền.
- Một số diện tích chưa được cấp GCN QSDĐ hoặc còn có tranh chấp, bị chõng lẩn.
- Chuỗi cung cao su nguyên liệu dài, khâu thu mua chủ yếu do thương lái/công ty thương mại đảm nhiệm ở nhiều cấp (thôn, xã, huyện, tỉnh), mang tính tự phát, nhiều cấp trung gian mua đi bán lại.
- Việc ghi chép hoạt động mua bán không được thực hiện đầy đủ.



Tính phức tạp của các luồng cung cao su nguyên liệu theo EUDR (tiếp)

Đối với nguồn nhập khẩu từ Cam-pu-chia và Lào:

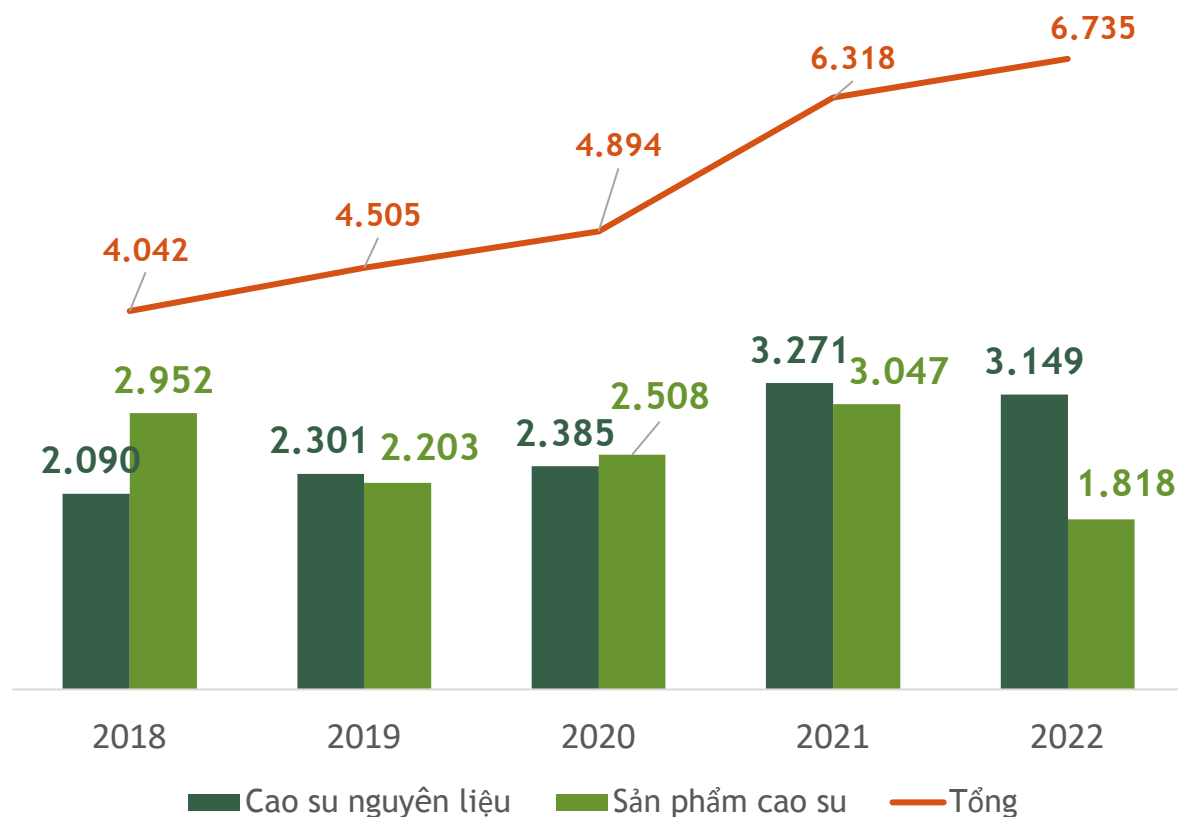
- Các thông tin hiện tại không cho phép việc thực hiện truy xuất nguồn gốc.
- Thông tin về chuỗi cung từ hai nguồn này vào Việt Nam rất ít.
- Tình trạng phối trộn các nguồn nguyên liệu khác nhau diễn ra phổ biến mà không được tài liệu hoá đầy đủ.

→ Những thông tin trên cho thấy với một số luồng cung (từ Cam-pu-chia và Lào, tiểu điền, công ty thương mại ngoài VRG) khó có thể truy xuất được nguồn gốc → chưa thể đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của EUDR

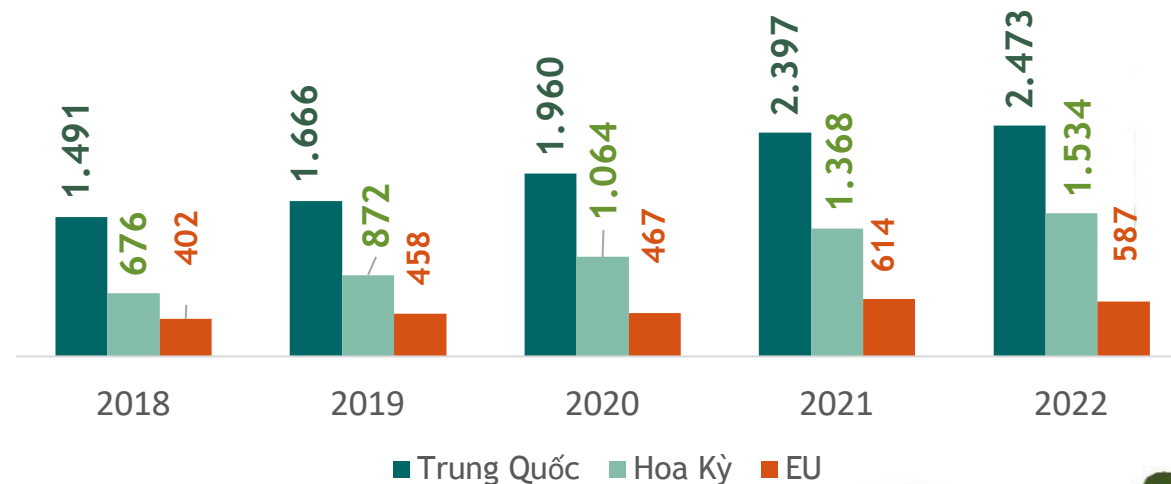


Việt Nam xuất khẩu các mặt hàng cao su

Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng cao su
theo mặt hàng (triệu USD)



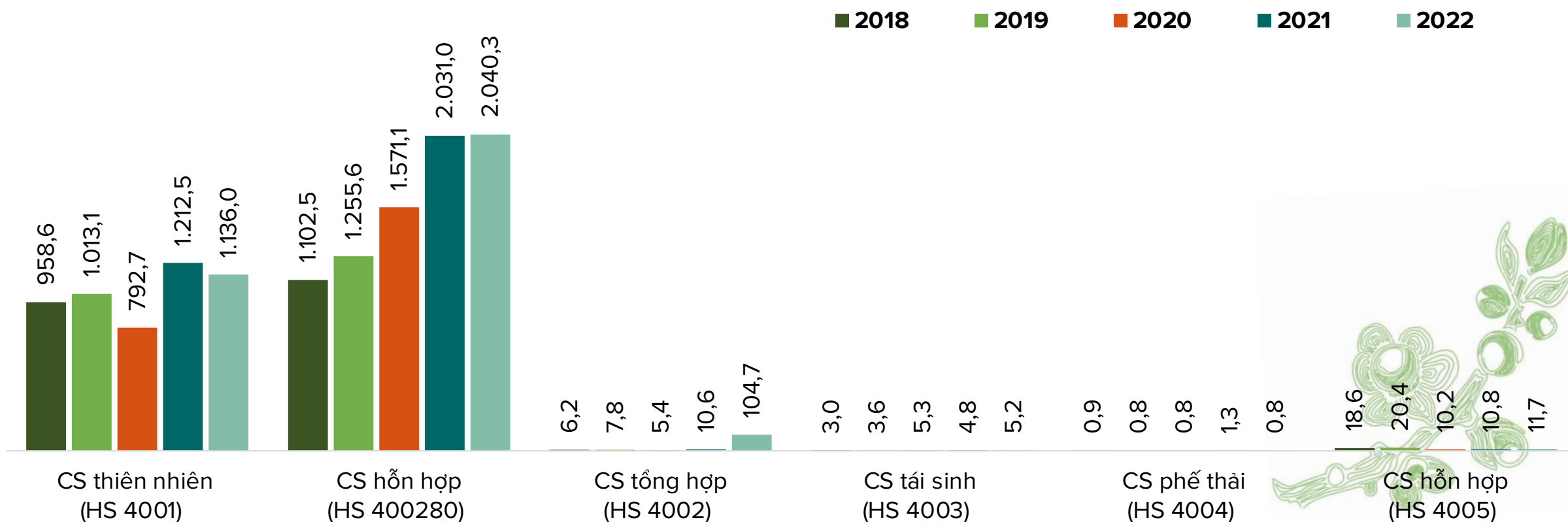
Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng cao su
theo thị trường (triệu USD)



Nguồn: Forest Trends tổng hợp từ số liệu của TCHQ Việt Nam

Việt Nam xuất khẩu các mặt hàng cao su (tiếp)

Kim ngạch xuất khẩu cao su nguyên liệu theo mặt hàng (triệu USD)



Nguồn: Forest Trends tổng hợp từ số liệu của TCHQ Việt Nam